

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 03/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Bội Nhu.

2/Ông Nguyễn Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH G, Sinh năm: 1996 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện N, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Kỹ thuật ô tô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K và bà L. Có vợ, chưa có con.

Tiền sự: không. Tiền án: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: F, sinh năm: 1959. Trú tại: khu phố R, phường J, thành phố C, tỉnh Bình Thuận. (Đã chết do tai nạn giao thông trong vụ án).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: gồm các chị em của ông F, gồm:

Bà V, sinh năm 1958. Trú tại: phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định.

Bà S, sinh năm 1965. Trú tại: số 86/53/8/3, TCH 36, tổ 10, khu phố 7, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T, sinh năm: 1968. Trú tại: số 127/323 đường Giải Phóng, phường Trường Thi, thành phố Nam Định.

Ông I, sinh năm: 1973. Trú tại: số 102/323 đường Giải Phóng, phường Trường Thi, thành phố Nam Định.

Bà V, bà T và ông I ủy quyền cho bà S tham gia tố tụng. Bà S (vắng mặt), có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 03/10/2018, G (sinh năm: 1996, trú tại thôn A, xã B, huyện N, tỉnh Bình Thuận) có Giấy phép lái xe hạng A1 số 600142007833 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 12/9/2014, điều khiển xe mô tô biển số 86C1-771.04 lưu thông trên phần đường bên phải của đường Trần Quý Cáp thuộc thôn Q, xã U, thành phố C theo hướng vòng xuyên Tiến Lợi đến Cầu 40 trong điều kiện trời đang mưa. Khi lưu thông đến khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm (biển giao nhau với đường không ưu tiên đặt bên trong lề phải ký hiệu 207c) nhưng không giảm tốc độ dẫn đến đầu xe mô tô bị cáo đang điều khiển đâm va vào ông F (sinh năm: 1959, trú tại khu phố 4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết) đang đi bộ qua đường Trần Quý Cáp hướng từ trái qua phải đường so với hướng đi của bị cáo G. Vị trí va chạm nằm trên gờ giảm tốc của đường Trần Quý Cáp. Hậu quả: ông F tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận vào ngày 03/10/2018.

Tại phiên tòa bị cáo G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 21 giờ 30 phút ngày 03/10/2018 tại đường Trần Quý Cáp thuộc thôn Tiến Hưng, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết ghi nhận:

Điều kiện thời tiết: trời mưa, ẩm ướt, ánh sáng đèn điện. Các dấu vết trên mặt đường nơi xảy ra tai nạn bị xáo trộn.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa bằng phẳng, thẳng, rộng 11m10 lúc xảy ra tai nạn mặt đường ẩm ướt giữa tim đường có vạch kẻ đường sơn trắng, đứt đoạn chia mặt đường thành 02 phần đường cho phương tiện lưu thông ngược chiều nhau. Phần đường bên phải theo hướng vòng xoay Tiến Lợi đi cầu 40 rộng 5m65 được chia thành 02 làn đường, làn đường trong cùng rộng 02m20 và làn đường ngoài cùng có vạch kẻ đường sơn trắng đứt đoạn phân chia làn đường. Tại nơi xảy ra tai nạn có gờ giảm tốc. Bên trong lề đường trái theo hướng vòng xoay Tiến Lợi đi cầu 40 có biển báo hiệu nguy hiểm người đi bộ qua đường, bên trong lề đường phải theo hướng vòng xoay Tiến Lợi đi cầu 40 có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Hai bên đường có nhiều nhà dân sinh sống.

Lấy trụ công bên phải số nhà 403 đường Trần Quý Cáp làm điểm mốc, lấy hướng đi bên phải đi theo hướng vòng xoay Tiến Lợi đi cầu 40 làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải theo hướng chuẩn để tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tiến hành khám nghiệm và ghi nhận như sau:

- Vết cày ký hiệu C.
- Điểm mốc cách mép đường phải 5m50, từ điểm mốc kéo một đường thẳng hướng về lề trái 9.30 là đến vị trí đầu vết cày C. Vết cày nằm trên mặt đường theo hướng vòng xoay Tiến Lợi đi cầu 40.
- Vết cày trượt không liên tục trên mặt đường theo hướng vòng xoay Tiến Lợi đi cầu 40 dài 8m90, đầu vết cày cách mép đường phải 3m60. Cuối vết cày cách mép đường phải 3m50. Từ đầu vết cày kéo một đường thẳng theo hướng cầu 40 đi vòng xoay Tiến Lợi 14m70. Từ đường thẳng này kéo một đường thẳng vuông góc 4m là đối vị trí biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên.

Ngoài ra không ghi nhận dấu vết nào khác.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển số 86C1-77104 (do G điều khiển) sau tai nạn ghi nhận các dấu vết, đặc điểm sau:

- Xe có chiều dài 1m86, cao 1m77, rộng 67,5cm;
- Góc trước bên phải đầu chắn bên trước có vết bào mòn nhựa (kích thước 6 x 0,2cm) theo hướng từ trước ra sau ;
- Đầu dưới mặt nạ xe có vết vỡ nhựa (kích thước 7,5 x 8,5cm);
- Mặt ngoài góc trên đèn xi nhan phải có vết bào mòn nhựa (kích thước 4 x 4cm);
- Góc trên bên phải nắp ốp tay lái có vết bào mòn nhựa (kích thước 1,5 x 1,5cm);
- Đầu tay thắng bên phải có vết bào mòn kim loại (kích thước 1,5 x 0,5cm);
- Đầu gác chân trước bên phải có vết bào mòn cao su và kim loại theo hướng từ dưới lên trên (kích thước 2 x 2,5cm);
- Đầu gác chân sau bên phải có vết bào mòn nhựa theo hướng từ dưới lên trên (kích thước 1,5 x 1cm);
- Mặt ngoài phía sau ốp kim loại bảo hộ bộ xe có vết trầy xước kim loại theo hướng từ trước ra sau (kích thước 5 x 2,5cm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 238/2018/TT ngày 01/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của F như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu, nứt xương sọ vùng đỉnh.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

Kết luận khác: Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số: 126/2018/HP, ngày 24/10/2018 của Trung tâm pháp y Bình Thuận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/CT – VKS-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo G phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo G đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo G phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo G với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Bị cáo lần đầu phạm tội, rất ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 03/10/2018, G (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 86C1-771.04 lưu thông trên phần đường bên phải của đường Trần Quý Cáp theo hướng vòng xuyên Tiến Lợi đến cầu 40 trong điều kiện trời đang mưa. Khi G điều khiển xe mô tô đến khu vực thuộc thôn Q, xã U, thành phố C là khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm, có gờ giảm tốc nhưng không giảm tốc độ nên đầu xe mô tô bị cáo đang điều khiển đã đâm va vào ông F đang đi bộ qua đường. Hậu quả ông F tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận do chấn thương sọ não nặng.

Hành vi của G đã vi phạm quy định về tốc độ xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; được hướng dẫn cụ thể tại khoản 1, 6, 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...

2. Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ xe...

Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, cát bụi rơi vãi.

Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông trong vụ án cũng có một phần lỗi của bị hại F, đã vi phạm quy định tại khoản 02 điều 32 Luật giao thông đường bộ, cụ thể nội dung điều luật quy định như sau: *Người đi bộ qua đường tại khu vực không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường phải chú ý quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.* Lỗi vi phạm này của bị hại sẽ được Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: bị cáo G biết rõ xe mô tô là một trong những loại phương tiện thuộc nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông, do vậy người điều khiển xe mô tô phải tuân thủ nghiêm túc các quy định về an toàn giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho người lưu thông trên đường, kể cả tính mạng của bị cáo;

Thế nhưng do chủ quan, bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông lại không chú ý tuân thủ các quy định về tốc độ xe tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm, có gờ giảm tốc và khi có người đi bộ băng ngang qua đường, các lỗi vi phạm luật giao thông của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến tai nạn trong vụ án với hậu quả làm chết một người. Nhưng lỗi vi phạm của bị cáo là lỗi vô ý do chủ quan, hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng làm thiệt hại tính mạng người khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại cũng có

phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú ổn định rõ ràng; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tính răn đe để bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại hiện không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 86C1-771.04, số máy: JA36B0631812; số khung: 3656GY127143, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047997 đối với xe mô tô biển số 86C1-771.04, số máy : JA36B0631812; số khung: 3656GY127143, 01 chứng minh nhân dân mang tên G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng số 4282 ngày 07/11/2018, trả lại tài sản trên cho G nên Hội đồng xét xử không xét; Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 600142007833 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 12/9/2014 đứng tên G, áp dụng khoản 01 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Hà phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo G 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2019).

Giao bị cáo G cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 02 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho bị cáo G giấy phép lái xe hạng A1 số 600142007833 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 12/9/2014 đứng tên G.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2019); Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên